

Phát triển công tác thể dục thể thao trong thời kỳ hội nhập

TS. Phạm Thanh Cẩm, ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Mai



(Ảnh minh họa)

Trong lịch sử xây dựng và phát triển Đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, chú trọng công tác thể dục thể thao (TDTT) - một bộ phận không thể thiếu trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nhằm bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, tạo sức mạnh và động lực phát triển Đất nước. Những văn kiện của Đảng và Nhà nước đã soi đường chỉ lối cho những người làm công tác thể dục thể thao phấn đấu xây dựng một nền thể dục thể thao phát triển và tiến bộ, mang đậm tính dân tộc, khoa học, đại chúng và nhân dân. Những văn kiện ấy đã đặt nền tảng cơ bản về quan điểm, tư tưởng, về xây dựng tổ chức, về hoạt động TDTT qua các thời kỳ, hướng TDTT phục vụ đắc lực nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần rèn luyện con người mới phát triển toàn diện.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, vượt qua những hoàn cảnh khắc nghiệt, Ngành TDTT vẫn đào tạo được hàng nghìn cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, hướng dẫn viên các cấp; nhiều người trong số đó đã trực tiếp ra trận, chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Trong

giai đoạn này, TDTT thực sự là một lĩnh vực mang ý nghĩa chính trị - xã hội to lớn, vừa góp phần nâng cao sức khỏe cho quân và dân ta, vừa cổ vũ tinh thần lao động sản xuất, xây dựng hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa và chi viện cho tuyến tiền phương miền Nam. Từ phong trào “Khỏe vì nước” do Nha Thanh niên và Thể dục phát động năm 1946 tới những phong trào thiết thực sau này như “Chạy, nhảy, bơi, bắn, võ”, “Luyện vai trăm cân, luyện chân ngàn dặm”, đến các hội khỏe, đại hội thể thao, các giải đấu thể dục thể thao cấp tỉnh, thành, ngành quân khu hay toàn miền Bắc đã tạo nên không khí sôi nổi, nâng cao tinh thần chiến đấu của các cán bộ chiến sĩ. Sau khi đất nước thống nhất, thể dục thể thao tiếp tục thực hiện sứ mệnh chính trị, ổn định tình hình xã hội thông qua phong trào TDTT trong quần chúng, các giải thi đấu thể thao. Nhiều giải thi đấu thể thao được tổ chức vào các dịp diễn ra các sự kiện chính trị lớn của đất nước, có sức lan tỏa cao như: Giải bóng đá Trường Sơn, Hồng Hà (khu vực phía Bắc), Cửu Long (giải các đội mạnh phía Nam) trong những năm từ 1975 - 1979, là tiền đề cho Giải vô địch bóng đá hạng A toàn quốc

lần đầu tiên được tổ chức năm 1980. Cũng vào năm 1980, lần đầu tiên Đoàn thể thao Việt Nam có mặt tại Thế vận hội Olympic mùa hè tại Mát-xcơ-va (Liên Xô cũ). Hai năm sau, chúng ta tiếp tục cử Đoàn thể thao tham dự Đại hội Thể thao châu Á tại Niu Đê-li (Ấn Độ). Năm 1989, Đoàn thể thao Việt Nam lần đầu tham dự Đại hội thể thao Đông Nam Á - SEA Games 15. Đó là những mốc đánh dấu sự tái hội nhập của thể dục thể thao Việt Nam với thế giới và khu vực sau những năm dài kháng chiến. Nhập cuộc với nền thể thao khu vực và thế giới, thể thao Việt Nam không chỉ tham gia thi đấu mà còn là những “sứ giả” của tình đoàn kết, hữu nghị, thể hiện tinh thần và chủ trương chủ động hội nhập quốc tế của nước ta. Các hoạt động thể dục thể thao cũng như giao lưu văn hóa, hợp tác đào tạo đã góp phần xóa bỏ dần rào cản của sự khác biệt về chế độ chính trị, khoảng cách địa lý, ngôn ngữ... Qua đó, hình ảnh Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế trở nên thân thiện hơn, thể hiện khao khát vươn lên với tinh thần Olympic “nhanh hơn - cao hơn - mạnh hơn” của Việt Nam - một dân tộc đã anh dũng vượt qua sự tàn phá, đau thương của chiến tranh vẫn mong muốn được làm bạn với thế giới.

Bước sang thế kỷ 21, đất nước ta tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và mở rộng hợp tác quốc tế, công tác thể dục thể thao có nhiều thuận lợi mới, song cũng có những thách thức trên chặng đường phát triển. Để sự nghiệp thể dục thể thao tiến bước vững vàng, một nhiệm vụ rất quan trọng là tiếp tục quán triệt sâu, rộng, thấu suốt đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, cũng như trong lĩnh vực TDTT nói riêng. Nghiên cứu các văn kiện của Đảng và Nhà nước, các huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các Đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước để nắm vững và vận dụng sáng tạo những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo trong thực tiễn tổ chức hành động, trong giảng dạy và huấn luyện, là trách nhiệm của mỗi cán bộ quản lý, cán bộ tham mưu, cán bộ chuyên môn, của tất cả những người làm công tác TDTT,...

Trong xu thế phát triển mới của TDTT thế giới và điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể của đất nước, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2198/QĐ-TTg,

ngày 03/12/2010 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020, trong đó đặt ra mục tiêu của Ngành TDTT là xây dựng và phát triển nền TDTT nước nhà, chú trọng đến các nội dung như: TDTT quần chúng, giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, TDTT trong lực lượng vũ trang, thể thao thành tích cao và chuyên nghiệp, góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tăng tuổi thọ của người Việt Nam theo tinh thần vì sự nghiệp dân cường, nước thịnh, hội nhập và phát triển.

Nối tiếp các chỉ thị, thông tri của Đảng về công tác TDTT¹, trong thời kỳ phát triển mới của đất nước với bối cảnh nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, về phương hướng phát triển TDTT Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã phát triển chủ trương của Nghị quyết X về xây dựng chiến lược quốc gia nâng cao sức khỏe và tầm vóc con người Việt Nam. Theo đó, TDTT có vai trò quan trọng thực hiện chủ trương nói trên của Đảng. Ngày 01/12/2011, Bộ Chính trị (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW² “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ TDTT đến năm 2020”. Nghị quyết xác định các quan điểm phát triển TDTT trong thời kỳ hội nhập quốc tế: “Phát triển thể dục thể thao là một yêu cầu khách quan của xã hội, nhằm góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống của nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực; giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống và môi trường văn hoá lành mạnh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế; đồng thời là trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội và của mỗi người dân, đảm bảo cho sự nghiệp thể dục thể thao ngày càng phát triển”. Nghị quyết cũng xác định việc đầu tư cho TDTT là đầu tư cho con người, đầu tư cho sự nghiệp phát triển đất nước. Từ đó, cần phải có sự quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất TDTT, phát huy các nguồn lực xã hội để phát triển TDTT, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của Nhà nước về TDTT. Nghị quyết đề cập tới quan điểm về việc gìn giữ, tôn vinh những giá trị TDTT truyền thống của dân tộc ta, tiếp thu những tinh hoa văn hoá

¹ Từ Chỉ thị số 106-CT/TW, ngày 02/10/1958 của Ban Bí thư về công tác TDTT; Chỉ thị số 181-CT/TW, ngày 31/1/1960 về công tác TDTT; Chỉ thị số 31-CT/TW, ngày 28/2/1962 về tăng cường công tác thể thao quốc phòng,... Chỉ thị số 227-CT/TW, ngày 18/11/1975 về công tác TDTT trong tình hình mới,...Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 24/3/1994 về công tác TDTT trong giai đoạn mới; Thông tri số 03 ngày 02/4/1998 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo công tác TDTT đến Chỉ thị 17-CT/TW ngày 23/10/2002 của Ban Bí thư về phát triển TDTT đến năm 2010.

² Đến thời điểm hiện nay, Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị là văn bản cao nhất của Đảng chỉ đạo công tác TDTT ở nước ta.

thể chất của nhân loại, phát triển nền TDTT Việt Nam mang tính dân tộc, khoa học, nhân dân và văn minh. Nghị quyết đề ra mục tiêu của công tác TDTT là: Hoàn thiện bộ máy tổ chức; đổi mới quản lý TDTT; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ TDTT; tăng cường cơ sở vật chất TDTT; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ làm nền tảng phát triển mạnh mẽ, vững chắc sự nghiệp TDTT. Nghị quyết đề ra nhiệm vụ và biện pháp chung như: Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự quan tâm đối với các hoạt động TDTT, quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng về công tác TDTT trên cơ sở đó đề ra những chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT ở từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở cho phù hợp. Các cấp ủy Đảng, chính quyền cần quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền sát thực tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác TDTT.

Sau hơn 8 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 08, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và toàn xã hội, với những nỗ lực của toàn ngành Thể dục thể thao, công tác TDTT đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tích cực vào thành tích chung trong sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch trong việc chuẩn bị bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, kết quả được thể hiện một số nét chính như sau:

- Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác TDTT đã được nâng lên rõ rệt, từ đó tăng cường chỉ đạo, đầu tư và phát triển phong trào TDTT. Ở nhiều địa phương, các cấp ủy đảng, chính quyền đã coi trọng việc sử dụng TDTT như là một công cụ hữu hiệu để tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng đời sống văn hóa mới và xây dựng nông thôn mới, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

- Phong trào TDTT quần chúng ở cơ sở tiếp tục được phát triển rộng trên tất cả các đối tượng và địa bàn theo hướng xã hội hóa với nhiều hình thức đa dạng; chất lượng phong trào từng bước được nâng lên. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Chương trình xây dựng nông thôn mới” tiếp tục được mở rộng, thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng, góp phần nâng cao sức khỏe, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh ở cơ sở; chỉ đạo, phối hợp với các ngành, địa phương tuyên truyền, phát động và tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và

phong trào toàn dân tập luyện môn bơi, phòng chống đuối nước,... Hoạt động TDTT của người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm hơn; các phương pháp dưỡng sinh cổ truyền, các trò chơi dân gian và một số môn thể thao dân tộc được khôi phục và phát triển mạnh mẽ.

- Công tác giáo dục thể chất và thể thao trong trường học đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đến nay, có hơn 95% số trường học trên cả nước đã thực hiện chương trình giáo dục thể chất chính khóa, 75% số trường có hoạt động TDTT ngoại khóa và số học sinh, sinh viên tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa đạt hơn 70%; trong quá trình xây dựng chương trình môn học giáo dục thể chất (GDCT) đã từng bước được mở rộng, trong đó, có các nội dung tự chọn, có sự liên thông giữa các bậc học theo nguyên tắc kế thừa và phát triển; chương trình giảng dạy môn học GDTC đã có nhiều đổi mới về mục tiêu, nội dung và phương pháp, cung cấp được một phần về kiến thức, kĩ năng vận động, hình thành thói quen tập luyện TDTT cho học sinh và xây dựng lối sống lành mạnh, giáo dục đạo đức, ý chí; giúp học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào hoạt động thường ngày, nhằm nâng cao sức khỏe và hoàn thiện thể chất, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

- Thể thao thành tích cao có bước tiến bộ vượt bậc, thể hiện qua số lượng, cơ cấu huy chương đã đạt được tại các kỳ đại hội thể thao; kết quả tham dự các giải thể thao quốc tế năm 2019, Thể thao Việt Nam giành tổng số 587 huy chương vàng, 428 huy chương bạc, 468 huy chương đồng (trong đó, có 101 HCV, 60HCB, 48HCB thế giới, 120HCV, 105HCB, 108HCB châu Á; 354HCV, 258HCB, 300HCB Đông Nam Á và 12HCV, 6HCB, 13HCB giải quốc tế khác),... Việt Nam đã đăng cai tổ chức thành công nhiều sự kiện thể thao lớn, tạo tiền đề và cơ sở để đăng cai các kỳ SEA Games và Đại hội thể thao châu Á (ASIAD).

- Cơ sở vật chất kỹ thuật được nâng cấp và xây dựng mới cả ở cấp trung ương và địa phương; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thể dục thể thao tiếp tục được tăng cường và mở rộng theo hướng thiết thực và hiệu quả, vị thế của thể thao Việt Nam đã được nâng cao; hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị tập luyện công cộng được trang bị tại các công viên, vườn hoa, nhà văn hóa cho người dân tập luyện ngày càng nhiều và đảm bảo chất lượng;...

Đạt được những thành tựu trên là nhờ có sự phấn

đầu nỗ lực của đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân, của Ngành thể dục thể thao; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự tham gia tích cực và có hiệu quả của các ban, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức kinh tế và đông đảo nhân dân. Có thể khẳng định rằng Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị, TDTT nước ta đã có những đóng góp tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, xã hội và đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Trong những năm qua, công tác TDTT đã đạt được những thành tích đáng phấn khởi, song vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác TDTT ở một số địa phương và ngành chưa được quan tâm đúng mức; phong trào TDTT phát triển chưa sâu rộng, nhất là ở nông thôn, miền núi và ở các khu công nghiệp; công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong HS, SV kết quả đạt chưa như mong muốn; văn minh, văn hóa trong thể thao và hưởng thụ thể thao còn thấp, tiêu cực trong thể thao vẫn còn; các nguồn lực đầu tư cho TDTT còn hạn hẹp,...

Để phát huy những thành tích đã đạt được, cũng như khắc phục những hạn chế, yếu kém, theo chúng tôi, trong thời gian tới cần tập trung vào một số nhiệm vụ và giải pháp chính sau:

Một là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ để triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị, đặc biệt là các chương trình, đề án cụ thể đã được Chính phủ phê duyệt:

- Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 (Đề án 641), tập trung vào các Chương trình, như:

- + Nghiên cứu triển khai, ứng dụng những yếu tố chủ yếu tác động đến thể lực, tầm vóc người Việt Nam.

- + Phát triển thể lực, tầm vóc bằng giải pháp tăng cường giáo dục thể chất đối với học sinh từ 3-18 tuổi.

- Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

- Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Hai là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Thực hiện tốt mục tiêu nâng cao sức khỏe, thể lực của nhân dân, chú trọng công tác giáo dục đạo

đức, nhân cách, lối sống cho thế hệ trẻ và góp phần tích cực xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Chú trọng phát triển phong trào TDTT tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Ba là, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài và cán bộ TDTT, đặc biệt, là công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho các vận động viên, huấn luyện viên trong các đội tuyển quốc gia; gắn việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Tiếp tục quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trong Ngành TDTT; gắn kết nhiệm vụ phát triển TDTT với việc phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội, từng bước đưa TDTT trở thành một bộ phận vững chắc trong đời sống xã hội của đất nước.

Bốn là, phát huy những kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ của ngành góp phần xây dựng chiến lược phát triển cho ngành và các địa phương; tăng cường công tác đào tạo và sử dụng cán bộ y học TDTT, bác sỹ thể thao phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe, đánh giá trình độ tập luyện, hồi phục và chữa trị chấn thương thể thao...

Năm là, cần tích cực và chủ động thể chế hoá các chủ trương của Đảng, nhằm tạo dựng các hành lang pháp lý để đẩy nhanh tiến trình xã hội hoá TDTT, đồng thời, thu hút mọi nguồn lực của xã hội, các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia phát triển sự nghiệp TDTT...

Sáu là, các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT, nhất là TDTT cơ sở; đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác TDTT; xây dựng tổ chức và bố trí cán bộ có phẩm chất và năng lực để lãnh đạo, quản lý công tác TDTT, trong đó, chú trọng cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ về TDTT tham gia cơ cấu lãnh đạo, quản lý.

Bảy là, cấp ủy Đảng, chính quyền tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết tại các cấp, các ngành, các địa phương và cơ sở.